

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 21-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Bà Đặng Thị Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đình Đ, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ là Đoàn Thị N (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; có 01 tiền án: Bản án số 149/2019/ HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Đình Đ 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp hành xong hình phạt vào ngày 30 tháng 01 năm 2021 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Có 02 tiền án đã được xóa án tích: Bản án số 63/2011/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2011 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 21 tháng 12 năm 2012 (đã được xóa án tích); Bản án số 03/2014/ HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Đình Đ 54 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt vào ngày 23 tháng 4 năm 2017 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 7 năm 2021 đến ngày 06 tháng 8 năm 2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Đỗ Thị L; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Ngô Văn D, anh Lưu Thanh T, anh Đỗ Văn H, anh Đinh Văn Đ và anh Lưu Xuân H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28 tháng 07 năm 2021, Hoàng Văn T rủ Phạm Đình Đ đến nhà bạn của T ở xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 16H5-1465 của T chở T ngồi phía sau đi đến đoạn đường thuộc cánh đồng thôn L, xã T thì cả hai phát hiện chiếc xe mô tô BKS: 16L1-6904 của bà Đỗ Thị L dựng ở rìa đường không có ai trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Khi đi qua chiếc xe mô tô của bà L được khoảng 10 mét thì T bảo Đ quay xe lại dừng ở cạnh xe của bà L và mở cốp để T lấy tuốc nơ vít phá ổ khóa xe. Khi T đang phá khóa thì bà L làm ruộng ở gần đó phát hiện và hô “*Trộm, trộm*”. Thấy vậy, Đ liền điều khiển xe mô tô BKS: 16H5-1465 chở T bỏ chạy ra theo hướng tỉnh lộ 360 được khoảng 300 mét thì cả hai bị trượt ngã cả người và xe xuống ruộng lúa. Đ và T leo lên bờ tiếp tục chạy bộ mỗi người một ngã về hướng nhánh sông Đa Độ. Đ chạy được khoảng 02 km thì bị người dân đuổi theo bắt giữ còn T thì chạy thoát. Sau đó bà L cùng người dân đã bàn giao Đ cùng 02 xe mô tô trên cho Công an để giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 7 năm 2021, quần chúng nhân dân phát hiện Hoàng Văn T bị chết tại khu vực kênh Vườn Thần thuộc địa phận thôn L, xã T.

Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 29 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Lão kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 16L1-6904; số khung: HC09033Y-464435; số máy: HC09E-0464367 đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Đình Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên,

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 16L1-6904 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão trả lại cho bị hại là bà Đỗ Thị L. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, BKS: 16H5-1465, Đ khai là xe của T mà Đ đã dùng làm phương tiện để chở T đi chiếm đoạt tài sản của bà L. Qua điều tra, xác minh hiện vẫn chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này nên Cơ quan điều tra tiếp tục quản lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc tuốc nơ vít, Đ khai khi bỏ chạy không biết T đã vứt chiếc tuốc nơ vít này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Đình Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại trình bày hoàn toàn giống với lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Toàn bộ những người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, về cơ bản đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Đình Đ mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và bị hại tại phiên tòa: Hoàn toàn thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì thêm, đồng thời tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa: Toàn bộ những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại khu vực cánh đồng thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, Hoàng Văn T và Phạm Đình Đ đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 16L1-6904 của bà Đỗ Thị L trị giá 6.000.000 đồng. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Đình Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 149/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Đình Đ 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30 tháng 01 năm 2021. Theo quy định tại khoản 1 Điều 53, Điều 69, Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm”. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố bị cáo là ông Phạm Văn C là người có người công được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết phạm tội chưa đạt: Bị cáo Đức mở cốp xe để T lấy tuốc nơ vít mở khóa xe của bà L. Khi T đang phá khóa thì bà L làm ruộng ở gần đó phát hiện và truy hô, T và Đ bỏ lại xe của bà L để chạy thoát thân. Như vậy xe của bị hại chưa bị dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "phạm tội chưa đạt" và cần áp dụng thêm Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và chấp hành hình phạt tù giam, được giáo dục, cải tạo một thời gian dài nhưng vẫn chưa rút ra bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định bà Đỗ Thị L là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô Honda Wave BKS: 16L1-6904 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, TP. Hải Phòng đã trả lại xe cho bà L là đúng với quy định của pháp luật.

[12] Đối với hành vi của T có dấu hiệu đồng phạm với Phạm Đình Đ nhưng do T đã bị chết trước khi có Quyết định khởi tố vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không tiến hành xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Đối với việc tạm giữ xe của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão: Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu HUANGHE, BKS: 16H5-1465 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt: Phạm Đình Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28 tháng 7 năm 2021.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Phạm Đình Đ và bị hại là bà Đỗ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- CA huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên

